

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *534* /UBND-KT
V/v tổ chức thực hiện dự toán
ngân sách nhà nước năm 2020

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 02 năm 2020

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ dự toán ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2020; Quyết định số 4070/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 tỉnh Thái Nguyên;

Sau khi xem xét Công văn số 543/STC-QLNS ngày 12/02/2020 của Sở Tài chính;

Để triển khai thực hiện tốt dự toán thu chi ngân sách năm 2020 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị thuộc tỉnh triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật và Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; trong đó cần tập trung tổ chức thực hiện các nội dung sau:

1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi đối với ngân sách địa phương

Việc phân cấp nguồn thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 8/12/2016 quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020; Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 thông qua cơ chế đặc thù một số nội dung về thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 bổ sung quy định về tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020.

Tiếp tục thực hiện điều tiết 100% về ngân sách Trung ương số thu từ xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng quản lý thị trường.

Tiếp tục thực hiện cơ chế cân đối nguồn thu tiền sử dụng đất trong dự toán ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Các địa phương bố trí nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất (sau khi đã hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã cho ngân sách cấp xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định tại Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND ngày 8/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Các địa phương sử dụng thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/4/2013.

Trong tổ chức thực hiện, phát sinh tăng thu so với dự toán, các địa phương chủ động phân bổ chi đầu tư thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, trong đó ưu tiên chi các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, nông nghiệp, nông thôn,...

Đề nghị các địa phương, đơn vị thực hiện nghiêm quy định về phân công cơ quan quản lý thuế đối với người nộp thuế theo quy định tại Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao dự toán thu ngân sách

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã triển khai giao nhiệm vụ thu ngân sách năm 2020 cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới. Ngoài việc giao dự toán thu ngân sách, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã giao nhiệm vụ thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật cho các đơn vị trực thuộc (nếu có).

3. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước

Các đơn vị, địa phương thực hiện giao và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

- Khi phân bổ dự toán 2020 phải bố trí nguồn để hoàn trả ngân sách tỉnh các khoản kinh phí tạm ứng ngân sách tỉnh theo đúng quy định;

- Các địa phương có khoản vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại trong năm 2020 bố trí nguồn trả nợ gốc và lãi vay đến hạn theo đúng quy định;

- Khi phân bổ và giao chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng với dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh giao, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; đối với chi sự nghiệp Giáo dục và đào tạo, dự phòng ngân sách không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2020 đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đảm bảo bố trí kinh phí thực hiện các chế độ chính sách đã ban hành theo đúng Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về định mức chi phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước, như chi kinh phí đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã theo Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; kinh phí hỗ trợ các tổ chức cơ sở đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương quy định chế độ chi hoạt động công tác Đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở; kinh phí hoạt động của khối đảng theo Quy định số 1358-QĐ/TW ngày 21/9/2009 của Tỉnh ủy Thái Nguyên quy định về một số chế độ chi tiêu tài chính đảm bảo hoạt động của các huyện, thành, thị ủy và Đảng ủy xã, phường, thị trấn tỉnh Thái Nguyên...

Đồng thời, việc phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên phù hợp với tiến độ và lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, điều chỉnh giá phí,...theo các quy định của Đảng và Nhà nước (Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 về việc sáp nhập, đổi tên xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên...).

Ủy ban nhân dân các địa phương thực hiện giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp xã theo biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao năm 2020. Đẩy nhanh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/09/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015-2016, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017-2021, các địa phương sử dụng phân kinh phí ngân sách nhà nước giảm chi do thực hiện các Nghị quyết này theo hướng:

- 50% bổ sung vào nguồn cải cách tiền lương để thực hiện chi trả tiền lương tăng thêm do tăng mức lương cơ sở trong từng lĩnh vực hành chính và các lĩnh vực có đơn vị sự nghiệp;

- 50% còn lại thực hiện các chế độ phụ cấp tăng thêm của cán bộ không chuyên trách cấp xã, xóm (tổ dân phố) theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; chi trả các chính sách an sinh xã hội do tỉnh ban hành và tăng chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất của lĩnh vực tương ứng.

Kết thúc năm, chậm nhất trước ngày 28/02/2021, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã báo cáo Sở Tài chính kết quả thực hiện phần giảm chi ngân sách nhà nước chi tiết theo các phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05 và 06 kèm theo Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 để kịp thời tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

Ngoài ra, bố trí kinh phí đảm bảo tổ chức đại hội Đảng các cấp ở địa phương tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng theo Quy định số 3989-QĐ/VPTW ngày 16/8/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng.

4. Tổ chức quản lý thu ngân sách nhà nước

Các đơn vị, địa phương thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, thông tư của Bộ Tài chính, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

Tổ chức triển khai ngay từ đầu năm công tác thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu phát sinh vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Triển khai quyết liệt các giải pháp chống thất thu ngân sách nhà nước, nhất là các khoản liên quan đến đất đai, tài nguyên khoáng sản, đầu tư xây dựng...

Quản lý chặt chẽ các khoản thu, khai thác nguồn thu, mở rộng đối tượng thuế.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi theo đúng quy định của pháp luật để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh, tạo nguồn thu vững chắc cho ngân sách.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường phối hợp thu với ngân hàng, đa dạng các kênh thu nộp ngân sách không dùng tiền mặt, rút ngắn thời gian cho người nộp thuế và tập trung kịp thời, đầy đủ các khoản thu vào ngân sách nhà nước.

Cơ quan Thuế tổ chức thực hiện tốt các luật thuế, phí, lệ phí; tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế, việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, trị giá, số lượng,... để phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chống thất thu thuế, chống chuyển giá, trốn thuế; giảm tỷ lệ nợ thuế; mở rộng triển khai hóa đơn điện tử. Tăng cường quản lý thu, mở rộng cơ sở thuế, cải cách, hiện đại hóa ngành thuế. Đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trốn thuế, chuyển giá,... bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước.

Kho bạc nhà nước phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện điều tiết kịp thời các khoản thu đã nộp ngân sách các cấp theo đúng quy định hiện hành.

Cơ quan Tài chính đôn đốc các cơ quan, đơn vị thu hồi kịp thời các khoản thu theo kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán, các khoản thanh lý tài sản, đấu giá đất nộp vào ngân sách nhà nước.

Các địa phương không hạch toán các khoản thu phí, lệ phí đã chuyển sang giá dịch vụ theo quy định của Luật Phí và lệ phí vào ngân sách nhà nước theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước

Điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định và trong phạm vi dự toán được giao. Các đơn vị, địa phương hạn chế tối đa đề nghị bổ sung ngân sách ngoài dự toán hoặc ứng trước dự toán ngân sách năm sau; dành nguồn tăng thu ngân sách bổ sung cho chi đầu tư phát triển theo đúng khả năng thu ngân sách.

Chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi, tiết kiệm các khoản chi ngay từ khâu phân bổ và trong quá trình thực hiện; cắt giảm tối đa chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, hạn chế mua xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền. Triển khai thực hiện tốt Luật Quản lý nợ công. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên

các nhiệm vụ quan trọng, đảm bảo nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo quy định.

Đối với việc đảm bảo thực hiện nâng lương thường xuyên cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định, các địa phương sử dụng từ nguồn kinh phí khoán theo định mức phân bổ ngân sách được giao, không được sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương và các nguồn kinh phí dành cho thực hiện các chế độ chính sách khác.

Đối với những chính sách an sinh xã hội: Dự toán ngân sách năm 2020 đã được bố trí kinh phí cho các địa phương để triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh tăng nhu cầu so với số đã bố trí dự toán, các địa phương phải kịp thời tổng hợp báo cáo Sở Tài chính, các Sở ngành liên quan để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời bổ sung kinh phí. Các địa phương có nguồn cải cách tiền lương còn dư (sau khi đã đảm bảo thực hiện cải cách tiền lương trong năm) thì chủ động sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để chi trả các chế độ an sinh xã hội phát sinh tăng và báo cáo Sở Tài chính để giảm trừ nguồn cải cách tiền lương theo đúng quy định.

Các địa phương chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để xử lý các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, phát sinh đột xuất theo quy định.

Đối với số thu tiền sử dụng đất và các nguồn thu gắn liền với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành các địa phương cần căn cứ dự toán được giao và tiến độ thực hiện thu cụ thể, trường hợp dự kiến giảm thu so với thực tế, đồng thời thu ngân sách địa phương không thể bù đắp ngang bằng các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

Đối với hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ: Các đơn vị, địa phương thực hiện chuyển hình thức ký hợp đồng, chi trả thanh quyết toán theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ.

Các đơn vị, địa phương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới thuộc phạm vi quản lý về ngành và trên địa bàn; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự

toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch, vay nợ trong hạn mức được giao.

Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm xây dựng nền hành chính nhà nước hiện đại, kết nối thông suốt, đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước.

Các đơn vị, địa phương báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước theo quy định.

6. Thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2020

Dự toán ngân sách năm 2020 Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các ngành, địa phương đã đảm bảo cân đối thực hiện mức tiền lương cơ sở 1.490.000đ/tháng. Các đơn vị, địa phương chủ động thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, phân đầu tăng các nguồn thu theo quy định để dành nguồn điều chỉnh mức lương cơ sở lên mức 1.600.000 đồng/tháng từ ngày 01/7/2020.

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho ngân sách cấp dưới phải xác định dành tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2020 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương, đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Ủy ban nhân dân các cấp khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên (không kể các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP) để thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2020.

Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2020 của các địa phương bao gồm:

- 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2019 thực hiện so với dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh giao (không kể thu tiền sử dụng đất);
- 50% tăng thu ngân sách địa phương dự toán năm 2018 so với dự toán năm 2017 được Hội đồng nhân dân tỉnh giao (không kể thu tiền sử dụng đất);
- 50% tăng thu ngân sách địa phương dự toán năm 2019 so với dự toán năm 2018 được Hội đồng nhân dân tỉnh giao (không kể thu tiền sử dụng đất);
- 50% tăng thu ngân sách địa phương dự toán năm 2020 so với dự toán năm 2019 được Hội đồng nhân dân tỉnh giao (không kể thu tiền sử dụng đất);
- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2019 chưa sử dụng hết chuyển sang;
- 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2020;
- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2020.
- Nguồn kinh phí ngân sách địa phương giảm chi do thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW được xác định dành bổ sung nguồn cải cách tiền lương.

Các ngành, địa phương khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xác định dành tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2020 (không kể các khoản chi tiền lương, có tính chất lương) để tạo nguồn cải cách tiền lương, đảm bảo không thấp hơn mức Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

7. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách

Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, chậm nhất 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định giao bổ sung dự toán), đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật ngân sách nhà nước.

Trường hợp có yêu cầu điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm xem xét sự cần thiết, căn cứ điều chỉnh, kiểm tra số dư dự toán của các đơn vị sử dụng ngân sách có liên quan, quyết định điều chỉnh dự toán, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp

để kiểm tra theo quy định và thực hiện điều chỉnh dự toán trên hệ thống Tabmis, đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi, thanh toán. Trường hợp cơ quan tài chính kiểm tra, không thống nhất với việc điều chỉnh của đơn vị dự toán cấp I hoặc kiểm tra không còn đủ số dư dự toán để điều chỉnh, thì thông báo cho đơn vị dự toán cấp I để điều chỉnh lại.

Trường hợp điều chỉnh dự toán từ kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ sang kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, kinh phí không thường xuyên sang kinh phí thường xuyên, điều chỉnh tăng hoặc giảm dự toán của nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán kinh phí được giao nhưng đã được ghi chú kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi trong quyết định giao dự toán đầu năm hoặc quyết định giao dự toán bổ sung trong năm của cấp có thẩm quyền, đơn vị cần phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan tài chính cùng cấp để đảm bảo việc phân bổ kinh phí thực hiện được các nhiệm vụ được giao trước khi ban hành quyết định điều chỉnh dự toán. Thời hạn đơn vị gửi cơ quan tài chính đề nghị điều chỉnh dự toán chậm nhất trước ngày 30 tháng 10 năm hiện hành.

Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm hiện hành, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra và điều chỉnh trên hệ thống Tabmis theo quy định.

Việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Đầu tư công.

8. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau

Các đơn vị, địa phương đẩy mạnh giải ngân các khoản chi theo dự toán được giao ngay từ đầu năm, giảm đến mức thấp nhất các khoản chi chuyển nguồn. Đồng thời rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau, chỉ chuyển nguồn theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

9. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng

Ngoài việc thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, các đơn vị, các địa phương tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Đồng thời xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện

chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

10. Thực hiện công khai ngân sách nhà nước

Các cấp ngân sách thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/ 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện công khai theo quy định tại Mục 2 Chương XIV Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với cá nhân, dân cư, việc công khai được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân dân cư.

Cục Thuế, Chi cục Thuế đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, chây ì không nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Trong quá trình thực hiện trường hợp có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, yêu cầu các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
 - Sở Tài chính;
 - Lưu: VT, KT.
- (*Nhungnth/T2.CV20/10b*)



Vũ Hồng Bắc

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100